

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

BAN TUYÊN GIÁO T.Ư. về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

ĐẾN	NGÀY: 05/11/2022
	SỐ: MS
	CHUYỂN:
	LIU HS:

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI) xây dựng Chương trình hành động cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý phát triển đô thị trên địa bàn Tỉnh có nhiều chuyển biến rõ nét. Đến năm 2022, toàn Tỉnh có 22 đô thị, trong đó, có 01 đô thị loại I (thành phố Long Xuyên), 01 đô thị loại II (thành phố Châu Đốc), 01 đô thị loại III (thị xã Tân Châu), 07 đô thị loại IV¹ và 12 đô thị loại V²; tỷ lệ đô thị hóa toàn Tỉnh đạt khoảng 41%; hạ tầng đô thị được tập trung đầu tư, nhất là hạ tầng giao thông, thương mại, giáo dục và đào tạo, đồng thời mời gọi đầu tư hình thành nhiều khu đô thị hiện đại; đẩy mạnh đô thị hóa nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa đô thị và nông thôn...

Tuy nhiên, đô thị phát triển chưa đồng đều, kinh tế khu vực đô thị chưa thể hiện rõ vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế của Tỉnh; đô thị hóa chưa gắn kết với chất lượng đô thị; môi trường đô thị chưa được cải thiện, tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét; công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng còn hạn chế; việc đầu tư xây dựng còn dàn trải, thiếu điều tiết quản lý tổng thể và chưa thực sự đáp ứng với tình hình thực tế và mục tiêu đã đặt ra.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển đô thị; năng lực quản lý đô thị chưa theo kịp yêu cầu phát triển; đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện

¹ Gồm: đô thị Tịnh Biên (thị trấn Tịnh Biên mở rộng, bao gồm 3 thị trấn: Tịnh Biên, Chi Lăng, Nhà Bàng và 11 xã thuộc huyện Tịnh Biên); thị trấn Núi Sập, thị trấn Phú Mỹ, thị trấn Chợ Mới mở rộng, thị trấn Cái Dầu mở rộng, thị trấn Tri Tôn mở rộng và thị trấn An Châu mở rộng.

² Gồm: thị trấn An Phú, thị trấn Long Bình, thị trấn Chợ Vàm, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, thị trấn Ba Chúc, thị trấn Cô Tô, thị trấn Vĩnh Bình, thị trấn Mỹ Lương, thị trấn Phú Hòa, thị trấn Óc Eo, đô thị Hội An, đô thị Đa Phước.

nhiệm vụ quản lý đô thị còn yếu và thiếu; cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, xây dựng và phát triển đô thị còn thiếu, chưa đồng bộ; công tác quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng theo quy hoạch còn hạn chế.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị An Giang. Đổi mới tư duy, phương pháp quy hoạch đô thị đảm bảo tầm nhìn dài hạn, đồng bộ và hiện đại, lấy chất lượng cuộc sống người dân làm trung tâm, lấy văn hóa và văn minh đô thị làm nền tảng phát triển, kết hợp hài hòa giữa quá trình đô thị hóa, phát triển đô thị với công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại nền kinh tế, quản lý phát triển xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Quy hoạch đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng các đô thị phải đi trước một bước và tạo ra nguồn lực chủ yếu cho phát triển đô thị. Kết hợp đồng bộ và hài hòa giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị với phát triển các khu đô thị mới, bảo đảm kiến trúc đô thị hiện đại, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy; phát triển mạnh mẽ liên kết ngành, liên kết vùng và lợi thế kết nối đa chiều của các đô thị; chú trọng tổ chức lại đời sống dân cư và phát triển kinh tế trong quá trình tái thiết và phát triển đô thị; bảo đảm chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho dân cư đô thị; xây dựng các đô thị tổng hợp phục vụ phát triển thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ.

Tạo điều kiện và khuyến khích các khu vực kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân tham gia đầu tư phát triển đô thị. Xử lý nghiêm minh đối với các sai phạm trong thực hiện quy định pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị.

2. Mục tiêu tổng quát

Đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa thành thị và nông thôn; tập trung đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; phát triển đô thị bền vững, có kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, phù hợp với bản sắc văn hóa của các địa phương, đảm bảo môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành chuỗi đô thị động lực của Tỉnh kết nối với hệ thống đô thị của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân đô thị, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị.

Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh An Giang thuộc nhóm khá của khu vực đồng bằng sông Cửu Long; đến năm 2045, tỷ lệ đô thị hóa của Tỉnh nằm trong nhóm dẫn đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long và ở mức trung bình cả nước.

3. Một số chỉ tiêu cụ thể

3.1. Đến năm 2025: toàn Tỉnh có 24 đô thị; tỷ lệ đô thị hóa đạt tối thiểu 45%; đóng góp của kinh tế khu vực đô thị vào GRDP khoảng 75%; tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt từ 1,5 - 1,9%; tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt từ 11 - 16%; diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt từ 6 - 8m²; diện tích sàn nhà ở bình quân trên người tại khu vực đô thị đạt tối thiểu 28m².

Có 100% các đô thị có quy hoạch chung được phủ kín, hoàn thiện các công tác quy hoạch phân khu và chương trình phát triển đô thị; thành phố Long Xuyên và thành phố Châu Đốc hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị.

Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình tại đô thị, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

3.2. Đến năm 2030

Toàn Tỉnh có 27 đô thị; tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%; đóng góp của kinh tế khu vực đô thị vào GRDP khoảng 85%; tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt từ 1,9 - 2,3%; tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt từ 16 - 26%; diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt từ 8 - 10m²; diện tích sàn nhà ở bình quân trên người tại khu vực đô thị đạt tối thiểu 32m².

Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 100% (đối với các đô thị phải lập quy hoạch phân khu); tiếp tục đầu tư hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí đô thị, đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G và các công nghệ sau 5G, tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

- Thực hiện rà soát, đề xuất Trung ương hoàn thiện các chính sách, pháp luật về đất đai, đầu tư, quy hoạch, phát triển đô thị, bảo vệ môi trường đảm bảo tính minh bạch, thống nhất, tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững.

- Quan tâm bố trí nguồn vốn ngân sách để bảo đảm thực hiện các mục tiêu về chính sách an sinh nhà ở; nghiên cứu hình thành và phát triển quỹ phát triển nhà ở tại đô thị theo quy định; có chính sách thu hút, mời gọi đầu tư phát triển nhà ở xã hội, đáp ứng nhu cầu thực tế của địa phương; đầu tư vào kết cấu hạ tầng vùng và hạ tầng dùng chung, đặc biệt các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng nhằm cắt giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi triển khai các hoạt động đầu tư, phát triển đô thị trên địa bàn. Xây dựng cơ chế, giải pháp để hỗ trợ, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, người dân tích cực tham gia phát triển nhà ở, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình, cải tạo, chỉnh trang đô thị.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Xây dựng và triển khai hiệu quả quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó, tích hợp quy hoạch hệ thống đô thị - nông thôn của tỉnh An Giang, đảm bảo phù hợp với quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung rà soát, điều chỉnh các loại hình quy hoạch đô thị cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay; huy động mọi nguồn lực để nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại các đô thị, đảm bảo yêu cầu quản lý, thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng; nâng cấp các đô thị hiện hữu và hình thành các đô thị mới.

- Nâng cao chất lượng quy hoạch, đảm bảo việc lập, thẩm định, phê duyệt đồng bộ với các quy hoạch chuyên ngành và cụ thể hóa trong quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư; kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch theo nguyên tắc quy hoạch đã duyệt chỉ được phép điều chỉnh để khắc phục bất cập, mang lại giá trị tốt hơn cho xã hội, cho cộng đồng; lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, các chuyên gia giỏi trong và ngoài nước để lập quy hoạch, nhất là những khu vực quan trọng, đẩy mạnh thực hiện thi tuyển phương án kiến trúc; gắn công tác quy hoạch đô thị với bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị và cải tạo, chỉnh trang đô thị. Xây dựng hệ thống dữ liệu về quy hoạch xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

- Quản lý quy hoạch, phát triển đô thị theo hướng quy hoạch tích hợp, bảo đảm phát triển không gian hợp lý, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng đất, năng lượng, nguồn nước. Lấy quy hoạch làm điều kiện để phát triển kinh tế đô thị và dựa vào đặc thù kinh tế đô thị của từng địa phương để xây dựng quy hoạch. Gắn kết quy hoạch với kế hoạch đầu tư, đầu tư công trung hạn và hằng năm, bảo đảm nguồn lực thực hiện.

- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các chuyên gia và người dân trong tham gia góp ý, phản biện nhằm nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt việc công bố, công khai các quy hoạch đô thị, đảm bảo tính minh bạch và dễ tiếp cận thông tin để nhân dân biết, giám sát và thực hiện quy hoạch đô thị.

3. Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị bền vững và đồng bộ về mạng lưới

- Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị theo kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc, quy hoạch tỉnh An Giang, Chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Trong quá trình phát triển cần đảm bảo tính kết nối giữa các đô thị trong Tỉnh và khu vực xung quanh, gắn kết phát triển đô thị và nông thôn một cách chặt chẽ, bền vững, đẩy nhanh quá trình đô thị hóa nông thôn, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

- Chú trọng phát triển không gian đô thị theo hướng bền vững, hài hòa với thiên nhiên, giữ gìn môi trường xanh, sạch, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đáp ứng tiêu chuẩn đô thị hiện đại. Bên cạnh đó, cần quan tâm cải tạo, chỉnh trang hệ thống kết cấu hạ tầng, cung cấp các dịch vụ công chất lượng tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Triển khai có hiệu quả các đề án, chương trình quốc gia triển khai trên địa bàn Tỉnh về phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và nâng cấp đô thị; đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững; triển khai thực hiện có hiệu quả dự án “Xây dựng hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2020 - 2025”.

4. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Bố trí nguồn lực và triển khai có hiệu quả chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện phương thức, mô hình quản lý và phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở cho người lao động tại khu công nghiệp theo quy định. Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Nghiên cứu, đưa các chỉ tiêu về phát triển nhà ở, trong đó có chỉ

tiêu bắt buộc phát triển nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của Tỉnh đảm bảo bố trí đủ quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 09-CTr/TU, ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư các dự án, công trình trọng điểm tỉnh An Giang, giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số. Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh tại các đô thị. Đầu tư tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng ưu tiên quy hoạch hệ thống đường bộ, phát triển hệ thống giao thông thủy phù hợp, đảm bảo thông suốt và liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, bến, bãi đỗ xe tại các đô thị. Thực hiện ngầm hóa toàn bộ các đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại khu đô thị mới, khu dân cư mới. Đẩy mạnh việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị, phát huy công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải.

- Xây dựng, thúc đẩy đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ tại các đô thị; tích hợp hệ thống đo lường, cảm biến, các hệ thống dữ liệu, khai thác hiệu quả các nền tảng và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu tại đô thị; triển khai mô hình quản lý thông minh trong vận hành, quản lý và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển đô thị.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

- Tổ chức thực hiện việc xây dựng chính quyền đô thị theo quy định và theo hướng dẫn của Trung ương.

- Tăng cường phân cấp cho các địa phương trong quản lý đô thị phù hợp với điều kiện thực tế. Nâng cao năng lực, hiệu quả và tính chuyên nghiệp của bộ máy chính quyền tại các đô thị. Xây dựng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đô thị. Đẩy nhanh chuyển đổi số trong quản lý đô

thị, xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số ở đô thị gắn kết chặt chẽ với phát triển đô thị thông minh.

- Xây dựng văn hóa và lối sống văn minh đô thị; chú trọng tạo nhiều không gian văn hóa cộng đồng; xây dựng và hoàn thiện các mô hình đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, trật tự xây dựng trong quản lý đô thị, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

- Rà soát, tập trung nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe tương xứng hoặc có mức cao hơn với loại đô thị được phân loại. Triển khai mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh đồng bộ với quá trình phát triển đô thị theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm phòng, chống hiệu quả dịch bệnh. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện nâng cao chất lượng môi trường đô thị; chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị. Trong quy hoạch có định hướng và giải pháp phát triển các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị, nhất là các khu vực trọng tâm phát triển công nghiệp, phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

6. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

- Triển khai các chương trình, đề án tái thiết đô thị hiệu quả để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng như: khu vực, tuyến phố phát triển kinh tế đêm; khu vực phát triển kinh tế du lịch, nghỉ dưỡng, thể thao; vỉa hè trong phát triển kinh tế khu vực đô thị... Triển khai phát triển mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ. Tiếp tục lộ trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây tiếng ồn, ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm các đô thị.

- Thu hút một số tập đoàn lớn có kinh nghiệm đầu tư, tiềm lực tài chính thực hiện đầu tư dự án trọng điểm để tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực đô thị. Nâng cấp hạ tầng thương mại hiện có và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thương mại đô thị theo hướng hiện đại. Thu hút đầu tư xây dựng chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố, thị xã, các thị trấn.

- Tăng cường quản lý thị trường bất động sản, sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động này; xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động này; xác định rõ lộ trình thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TW và Chương trình hành động này đến đông đảo các tầng lớp nhân dân để tăng cường sự đồng thuận, nâng cao nhận thức, chia sẻ trách nhiệm trong việc quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tổ chức học tập, quán triệt trong đoàn viên, hội viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động, tham gia giám sát thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

5. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo việc ban hành chính sách để phát triển đô thị trên địa bàn Tỉnh và tăng cường giám sát việc thực hiện.

6. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan theo dõi, báo cáo định kỳ cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình này. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương - Bộ phận phía Nam (để báo cáo),
- Các đơn vị cấp tỉnh (để thực hiện),
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (để thực hiện),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn và Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn (để thực hiện),
- Các đồng chí tỉnh ủy viên (để thực hiện),
- Các đồng chí Nguyễn Việt Hùng, Trần Việt Thành, Phạm Quang Bản, Trần Văn Dũng, Vũ Anh Tuấn, Trần Hoàng Kiếm, Chu Trần Trường,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Lê Hồng Quang